

Bản án số: 19/2025/HS - ST
Ngày: 23 - 7 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Nguyên

2/ Bà Hoàng Thị Vân

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Diệp – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Ngô Kiều Trang – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 7 năm 2025, tại Phòng xét xử hình sự thuộc Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 166/2024/TLST – HS ngày 26/5/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 187/2025/QĐXXST – HS ngày 23/6/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Khánh L, sinh năm 1993, tại tỉnh Long An; giới tính: Nam; hộ khẩu thường trú: Ấp Đ, xã Long Hựu Đ, huyện Cần Đ, tỉnh Long An (nay là ấp Đ, xã Long H, tỉnh Tây Ninh); chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Nhân viên; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Họ và tên cha: Đặng Hữu C (đã chết); họ và tên mẹ: Nguyễn Thị C; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo có vợ tên Trần Thị Trúc L, có 01 người con, sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 27/3/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 10) ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng, theo Quyết định số 199/QĐ – TA. Chấp hành xong Quyết định ngày 06/4/2024, theo Giấy chứng nhận chấp hành xong quyết định số 706/CN – CSDH ngày 20/3/2024 của cơ sở cai nghiện ma túy Đức Hạnh.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/4/2025 (có mặt).

Bị hại: Công ty Cổ phần G.

Địa chỉ: Tòa nhà VTV, số 8 Phạm H, phường Mễ T, quận Nam Từ L, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Hồng Q - Chức danh: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Đức V, sinh năm 1999 và ông Đoàn Trần Bảo D, sinh năm 2000, theo Giấy ủy quyền lập vào ngày 23/12/2022 (vắng mặt)

Nơi cư trú: 71/15 Chu Văn A, Phường A, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1968 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã Long Hựu Đ, huyện Cần Đ, tỉnh Long An

2. Ông Đặng Huỳnh Minh Q, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu A, thị trấn Cần Đ, huyện Cần Đ, tỉnh Long An

3. Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Nơi cư trú: A15/12 QLA (nay là 813 QLA) xã Bình H, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/8/2022, Công ty cổ phần G có ký với Nguyễn Khánh L hợp đồng dịch vụ số HCM.421775-2/2022/HĐDV. Theo nội dung hợp đồng, L có nhiệm vụ giao, nhận hàng hóa theo chỉ dẫn của người quản lý Công ty hoặc theo chỉ định phương tiện liên lạc được chỉ định, hướng dẫn của Công ty, bao gồm nhưng không giới hạn: Email, phần mềm điện thoại, thông báo trên sàn thương mại điện tử, điện thoại,...thu hộ tiền từ khách hàng và nộp lại đầy đủ tiền thu hộ cho Công ty (nếu có); cập nhật và bàn giao kết quả thực hiện dịch vụ theo đúng yêu cầu cho Công ty.

Vào ngày 11/12/2022, L đến kho công ty G tại địa chỉ 75 đường số A, ấp A, xã Bình H, huyện Bình C nhận 46 đơn hàng với tổng giá trị là 74.255.200 đồng để mang đi giao cho khách hàng. L không xác nhận đã giao trên hệ thống nhưng thực tế L đã giao hàng, nhận tiền từ khách hàng và không giao tiền hàng lại về cho Công ty.

Đến ngày 12/12/2022, L tiếp tục đến kho Công ty nhận 64 đơn hàng để mang đi giao cho khách hàng với tổng giá trị là 74.395.624 đồng nhưng đến

chiều cùng ngày thì các nhân viên Công ty không thấy L về giao lại tiền giao hàng và hàng tồn nên nhiều lần liên lạc với L nhưng không được.

Tổng số đơn hàng L đã mang đi là 110 đơn hàng với tổng giá trị là 148.650.824 đồng.

L mang tất cả đơn hàng trên giao cho khách hàng và nhận tiền mặt trực tiếp hoặc nhận chuyển khoản qua tài khoản số 0631000505303, ngân hàng Vietcombank tên NGUYEN THI CANG (tài khoản của bà Nguyễn Thị C là mẹ của L). Trong đó, có 03 gói hàng gồm 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S22 Ultra và 02 điện thoại di động Iphone 12 Promax, L không giao cho khách hàng mà đem đi bán tại cửa hàng Đông P (địa chỉ 41A Hùng V, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh) và cửa hàng Phát T (địa chỉ A15/12 Quốc lộ A, xã Bình H, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh) được số tiền 42.000.000 đồng. Số tiền chiếm đoạt, L đã sử dụng một ít để tiêu xài cá nhân.

Ngày 14/12/2022, ông Trương Đức V – đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần G đến Công an xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh trình báo sự việc, hồ sơ sau đó được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh để điều tra, xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Khánh L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 11 Pro thu giữ của bị cáo; 01 xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha, số khung: RLHJA3911LY044402, số máy: JA39E-1379738 thu giữ của bị cáo; 01 biển số xe 59L3-099.99 thu giữ của bị cáo. Qua giám định, biển số trên là giả (bút lục 349A).

Tại bản Cáo trạng số 192/CT – VKSHBC ngày 23 tháng 5 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10) đã truy tố bị cáo Nguyễn Khánh L về tội “Tham ô tài sản” theo điểm c, d Khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Khánh L đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh truy tố bị cáo. Bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất của vụ án những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Khánh L từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Tham ô tài sản” theo điểm c, d Khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và xử lý vật chứng theo quy định.

Ông Đoàn Trần Bảo D và ông Trương Đức V là người đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần G vắng mặt, không lý do dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ thể hiện bà Nguyễn Thị C là mẹ của bị cáo đã khắc phục toàn bộ hậu quả cho Công ty và Công ty đã có đơn bãi nại và không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Khánh L tại tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra (BL: 144 – 153); phù hợp với lời khai của người đại diện ủy quyền của bị hại ông Trương Đức V (BL: 61, 227 – 234); phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như Biên bản lấy lời khai, cùng các chứng cứ tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Nguyễn Khánh L được Công ty Cổ phần G ký kết hợp đồng dịch vụ số HCM.421775-2/2022/HĐDV ngày 26/8/2022. Bị cáo được Công ty giao nhiệm vụ là lấy hàng của Công ty tại kho hàng địa chỉ 75 đường số A, ấp A, xã Bình H, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh đi giao hàng cho khách hàng và thu tiền của khách hàng nộp về lại cho Công ty. Ngày 11/12/2022, bị cáo nhận 46 đơn hàng với tổng giá trị là 74.255.200 đồng; ngày 12/12/2022, bị cáo nhận 64 đơn hàng với tổng giá trị là 74.395.624 để đi giao cho khách hàng. Tổng cộng bị cáo đã nhận 110 đơn hàng với tổng giá trị là 148.650.824 đồng. Sau khi giao hàng cho khách hàng xong bị cáo không mang tiền về nộp lại cho Công ty mà đã chiếm đoạt số tiền nêu dùng vào mục đích cá nhân.

Với những tình tiết được chứng minh trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Khánh L đã phạm tội “Tham ô tài sản”, tội phạm được quy định tại Điều 353 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); nên Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố bị cáo với tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội.

[3] Tội phạm bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của tổ chức được pháp luật bảo vệ mà còn xâm phạm đến sự hoạt động đúng đắn của tổ chức, ảnh hưởng đến an

ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai trái, là vi phạm pháp luật nhưng bản tính tham lam, lười biếng lao động nên đã cố ý phạm tội. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải tiếp tục chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian thì mới có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết định khung: Bị cáo thực hiện hai lần tham ô tài sản, tài sản chiếm đoạt mỗi lần đều trên 2.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt trên 100.000.000 đồng (148.650.824 đồng) là thuộc các trường hợp định khung hình phạt, Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, d Khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xét xử bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, cụ thể: Ngày 27/3/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 10) ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng, theo Quyết định số 199/QĐ – TA. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử lưu ý đến nhân thân của bị cáo mà có mức án nghiêm.

[6] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động để mẹ bị cáo là bà Nguyễn Thị C khắc phục bồi thường cho bị hại số tiền 148.650.824 đồng, đại diện bị hại đã làm đơn bãi nại cho bị cáo, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[7] Xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với điện thoại di động hiệu Redmi Note 11 Pro thu giữ của bị cáo, đây là tài sản của bị cáo nhưng bị cáo dùng làm công cụ, phương tiện phạm tội, Hội đồng xét xử không xét trả lại cho bị cáo mà tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối với xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha, số khung: RLHJA3911LY044402, số máy: JA39E-1379738 thu giữ của bị cáo. Qua điều tra xác định xe trên do bị cáo nhờ ông Đặng Huỳnh Minh Q (em họ của L) mua giúp. Ông Q khai nhận xe mô tô trên do bị cáo bỏ tiền ra mua và sử dụng; bị cáo chỉ nhờ ông Q đứng tên mua xe tại cửa hàng xe máy Phước Thịnh, sau khi mua xe xong thì ông Q bận công việc nên không đi đăng ký chủ sở hữu xe được. Xét, xe này bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội nên không trả lại cho bị cáo mà tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

Đối với biển số xe 59L3-099.99 thu giữ của bị cáo, bị cáo khai biển số trên bị cáo mua từ một cửa hàng dán decal (không rõ địa chỉ) vào năm 2021. Qua giám định, biển số trên là giả, Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về dân sự: Bị hại Công ty Cổ phần G không yêu cầu gì về dân sự, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[9] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc ổn định, không có tài sản đảm bảo nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo Khoản 5 Điều 353 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c, d Khoản 2 Điều 353; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ vào điểm a Khoản 2 Điều 106; Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Khánh L 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tham ô tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 06/4/2024.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Khánh L.

Về vật chứng:

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 11 Pro; xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha, số khung: RLHJA3911LY044402, số máy: JA39E-1379738.

Tịch thu tiêu hủy biển số xe 59L3-099.99 (biển số giả).

(các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 10) theo Biên bản giao nhận tang tài vật được lập vào ngày 15/5/2025 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh và Công an Thành phố Hồ Chí Minh).

Về án phí: Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo và đương sự có mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 (mười lăm) ngày tính kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm)

ngày, tính từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND KV10;
- Trại tạm giam Chí Hòa – Phân trại tạm giam khu vực huyện Bình Chánh;
- THADS TP.HCM;
- Phòng THADS.KV10-TP.HCM
- Phòng hồ sơ, CA TP. HCM PV06;
- Trại tạm giam đang giam, giữ bị cáo;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hoàng Sơn

2AAKKBS* $\gamma\delta\delta\chi\alpha\phi+$